

Số: 92 -/QĐ-TCTS-VP

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

T.T. THÔNG TIN THỦY SẢN	
C.V	SỐ: 51
ĐẾN	NGÀY 13/2/19

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Thông tin thủy sản

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 27/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ quyết định 2903/QĐ-BNN-TCCB ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp cho Tổng cục trưởng, Cục trưởng ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Tổng cục, Cục;

Căn cứ công văn số 7475/BNN-TCCB ngày 25/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chuyển nhiệm vụ giám sát tàu cá từ Trung tâm Thông tin kiểm ngư về Trung tâm Thông tin thủy sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin thủy sản và Chánh Văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Thông tin thủy sản là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục Thủy sản có chức năng quản lý, vận hành hệ thống giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; thông tin, thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Tổng cục Thủy sản và cung cấp các dịch vụ công theo quy định pháp luật.

2. Trung tâm Thông tin thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Kinh phí hoạt động của Trung tâm Thông tin thủy sản được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Trung tâm Thông tin thủy sản đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng trình Tổng cục trưởng kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm; các chương trình, đề án, dự án thuộc chức năng nhiệm vụ của Trung tâm. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm hoặc theo phân công của Tổng cục trưởng.

2. Về giám sát tàu cá:

a) Giúp Tổng cục trưởng thực hiện quản lý hệ thống giám sát tàu cá và dữ liệu giám sát tàu cá toàn quốc; quản trị hệ thống và tham mưu việc phân cấp cho địa phương khai thác dữ liệu giám sát tàu cá, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên.

b) Đầu mối kết nối hệ thống giám sát tàu cá của địa phương với trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá ở trung ương; kết nối dữ liệu giữa hệ thống giám sát tàu cá ở trung ương với thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá.

c) Khai thác, thu thập, tổng hợp, xử lý, cung cấp thông tin về hoạt động của tàu cá Việt Nam, hoạt động của tàu cá nước ngoài trên các vùng biển Việt Nam.

d) Tổng hợp trình Tổng cục thông báo mẫu kẹp chỉ thiết bị giám sát tàu cá của các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

đ) Tổng hợp, xử lý, cung cấp thông tin, dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá phục vụ phòng, chống lụt bão, xử lý sự cố thiên tai, tai nạn tàu cá và công tác quản lý, điều hành của Tổng cục Thủy sản.

e) Thu thập, tổng hợp và cung cấp thông tin dự báo ngư trường, thời tiết, khí tượng hải văn, môi trường biển; cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới, các hiện tượng thời tiết bất thường trên các vùng biển.

3. Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản:

a) Xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; tổ chức việc vận hành, bảo trì, giám sát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và các biện pháp bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

b) Đầu mối giúp Tổng cục trưởng trong việc quản lý tài khoản quản trị, phân quyền cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; đánh giá, xếp hạng năng lực thực hiện việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu thủy sản của các tổ chức và công bố công khai hàng năm.

c) Xây dựng, phát triển mạng lưới thông tin, thống kê, cơ sở dữ liệu hai chiều giữa Tổng cục Thủy sản với địa phương và các đơn vị thuộc ngành thủy sản.

d) Tổ chức công tác thống kê thủy sản hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và hàng năm phục vụ công tác quản lý, điều hành của Tổng cục Thủy sản; thực hiện nhiệm vụ điều tra thống kê chuyên ngành thủy sản.

đ) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn công tác cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

e) Đầu mối giúp Tổng cục trưởng trong công tác tổ chức bồi dưỡng, tập huấn công tác cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

4. Về Công nghệ thông tin và Quản trị hệ thống:

a) Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tin học hoá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Tổng cục.

b) Xây dựng, nâng cấp, quản lý, duy trì và phát triển Trang tin điện tử của Tổng cục Thủy sản, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thủy sản.

c) Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bảo đảm an toàn thông tin, phần mềm, hạ tầng kỹ thuật của hệ thống thông tin giám sát tàu cá, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản, hệ thống mạng nội bộ của Tổng cục.

d) Thực hiện nhiệm vụ quản trị; trình Tổng cục Thủy sản phân quyền cập nhật, khai thác phần mềm của hệ thống thông tin giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

5. Thực hiện cung cấp các dịch vụ về:

a) Truyền thông, tuyên truyền về lĩnh vực thủy sản.

b) Thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, thị trường và xuất khẩu thủy sản theo yêu cầu.

c) Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ về giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản, thông tin, thống kê và công nghệ thông tin trong lĩnh vực thủy sản.

d) Tư vấn, thiết kế, tổ chức các sự kiện thông tin truyền thông về thủy sản.

đ) Xúc tiến thương mại thủy sản theo phân công của Tổng cục Thủy sản.

e) Các dịch vụ tin học về xử lý số liệu, nhập dữ liệu; tư vấn kỹ thuật, lập, thẩm định và triển khai các dự án công nghệ thông tin; thiết kế, thi công, giám sát, thẩm định kỹ thuật mạng máy tính; phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và các sản phẩm điện tử; lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị tin học; thực hiện các dịch vụ tin học khác cho các đơn vị trong và ngoài Tổng cục Thủy sản.

6. Thực hiện thông tin, tuyên truyền về thủy sản trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thủy sản và trên ấn phẩm thông tin thủy sản.

7. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực giám sát tàu cá, thông tin, thống kê và công nghệ thông tin phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển sản xuất kinh doanh của ngành Thủy sản.

8. Xây dựng, triển khai các dự án đầu tư thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản, thông tin, thống kê và công nghệ thông tin trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật.

10. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực được giao.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo quy định pháp luật và phân cấp của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm Thông tin thủy sản có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc do Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định và phân cấp thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Giám đốc Trung tâm ban hành các quy chế nội bộ của Trung tâm, điều hành hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chức năng:

a) Văn phòng Trung tâm;

b) Phòng Giám sát tàu cá;

c) Phòng Dữ liệu thủy sản;

d) Phòng Công nghệ và Quản trị hệ thống.

Văn phòng Trung tâm có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; các phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định và phân cấp thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản.

Giám đốc Trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Văn phòng Trung tâm, các phòng thuộc Trung tâm sau khi có văn bản thẩm định của Tổng cục Thủy sản.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2019, thay thế Quyết định số 914/QĐ-TCTS-VP ngày 01/9/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin thủy sản.

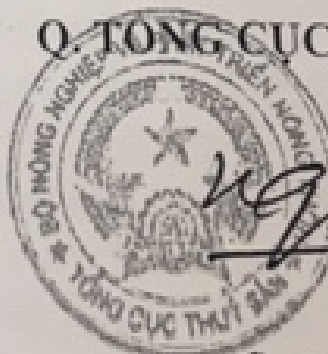
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Tổng cục, Giám đốc Trung tâm Thông tin thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Bộ NN&PTNT: Vụ TCCB, TTHTK;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Tổng cục Thủy sản;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục Thủy sản;
- Lưu: VT, VPTC (TCCB-80b).

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Oai